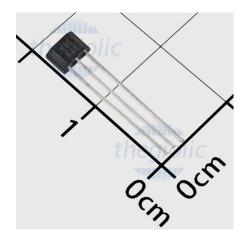
THIẾT KẾ MẠCH SCHMITT TRIGGER CHO HALL SENSOR

I. Lựa chọn linh kiện:

1.1. Hall sensor SS49E:



Ånh 1: Hall sensor SS49E

Cảm biến trường từ Hall SS49E có ngõ ra thuộc loại tuyến tính (linear).

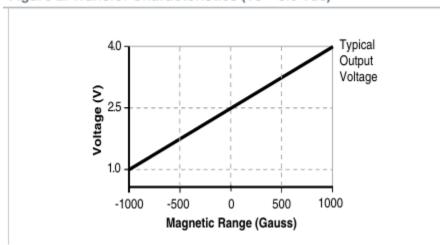
Table 2. Absolute Maximum Ratings

Characteristic	Parameter		
Supply voltage (Vs)	-5.0 Vdc to 8.0 Vdc		
Output current	10 mA		
Storage temperature	-55 °C to 165 °C [-67 °F to 329 F°]		

Ảnh 2: Các giá trị cực đại của cảm biến

SS49E có ngưỡng điện áp hoạt động rộng hơn (từ 2.7V - 6.5V) do đó có thể sử dụng mức 3.3V để cấp cho toàn bộ khối Hall này. Từ đó có thể giữ phương án cũ là sử dụng 1 viên pin $18650 \ 4.2V$ và chỉ cần một mạch step down 3.3V để cấp nguồn cho toàn bộ hệ thống cảm biến (giảm hao phí do chỉ qua một mạch nguồn).

Figure 2. Transfer Characteristics (Vs = 5.0 Vdc)



Anh 3: Đặc tính chuyển đổi của cảm biến (Vs=5V)

Như đã trình bày ở trên, hall sensor trong thiết kế này sẽ được cấp nguồn điện V_s = 3.3V. Sử dụng phương pháp tỉ lệ hóa đồ thị trên để suy ra các giá trị khi sử dụng nguồn điện V_s = 3.3V:

Hệ số tỉ lệ:

Với nguồn 5V, điện áp ngõ ra thay đổi từ 1.0V đến 4.0V→ khoảng thay đổi = 3V.

Với nguồn 3.3V, khoảng thay đổi này sẽ là $\frac{3.3}{5} \times 3 = 1.98(V)$

Tại tâm của đồ thị:

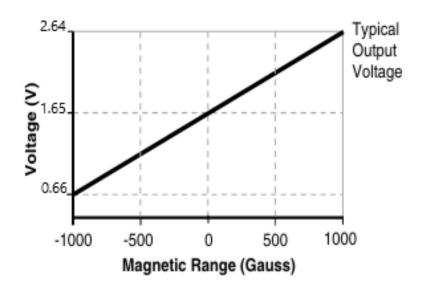
Với nguồn 5V, ngõ ra tại 0 Gauss là 2.5V.

 \rightarrow Với nguồn 3.3V, điện áp tại 0 Gauss sẽ tỷ lệ theo 3.3V như sau: $V_{Gauss=0} = 2.5 \times \frac{3.3}{5} = 1.65 \text{ (V)}$

Phạm vi điện áp ngõ ra ở các điểm ±1000 Gauss:

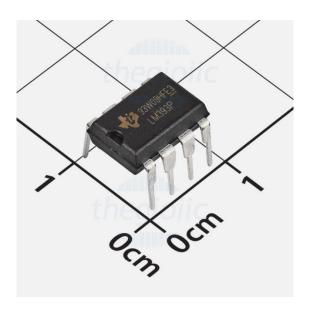
- o +1000 Gauss: Điện áp ngõ ra sẽ là $1.65 + \frac{1.98}{2} = 2.64(V)$
- o -1000 Gauss: Điện áp ngõ ra sẽ là $1.65 \frac{1.98}{2} = 0.66(V)$

Khi đó ta có thể tương được đồ thị đặc tính chuyển đổi ở V_s = 3.3V:



 \mathring{A} nh 4: Đặc tính chuyển đổi của cảm biến (V_s =3.3V)

1.2. Op Amp LM393:



Ånh 5: Op Amp LM393

LM393 có điện áp hoạt động phù hợp với hệ thống (trong khoảng 0-36V)

6.1 Absolute Maximum Ratings

over operating free-air temperature range (unless otherwise noted) (1)

			MIN	MAX	UNIT
V - Cumphy veltage(2)	Supply voltage ⁽²⁾	Non-B Versions	-0.3	36	v
V _{CC}	Supply voltage-7	B Versions Only		38	
V _{ID} Differential input voltage ⁽³⁾	Differential innet values (3)	Non-B Versions	-36	36	v
	Differential input voltage(**)	B Versions Only	-38	38	
V _I Input voltage (either inp	Input voltage (either input)	Non-B Versions	-0.3	36	v
	input voltage (either input)	B Versions Only		38	
lıĸ	Input current ⁽⁵⁾	'		-50	mA
V _O Output voltage	Output voltage	Non-B Versions	-0.3	36	v
	Output voltage	B Versions Only		38	
I _O Outpo	Output current	Non-B Versions		20	mA
		B Versions Only		25	
sc	Duration of output short circuit to ground ⁽⁴⁾		Unlimited		
Гј	Operating virtual-junction temperature			150	°C
Γ _{stg}	Storage temperature		-65	150	°C

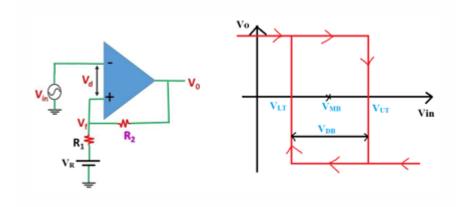
Ảnh 6: Các giá trị cực đại

Ngoài ra, nó còn có các đặc điểm sau:

- o Độ lệch ngõ vào thấp (input offset): 0,37 mV.
- o Dòng phân cực ngõ vào thấp (input bias): 3,5 nA.
- $\circ~$ Dòng cung cấp (supply-current) thấp: 200 μA cho mỗi bộ so sánh.
- $\circ~$ Thời gian đáp ứng nhanh: 1 $\mu s.$

II. Tính toán lý thuyết và mô phỏng mạch:

2.1.1. Tính toán lý thuyết:



Ånh 7: Mach Schmitt Trigger

Cấp nguồn cho LM393 bằng nguồn $3.3 \text{VDC} \rightarrow V_{OH} \approx 3.3 \text{V}$ và $V_{OL} \approx 0 \text{V}$

Dựa vào Đặc tính chuyển đổi của cảm biến (V_s =3.3V) chọn V_{DB} = 0.8 (V), V_{MB} = 1.6 (V).

Với
$$V_{DB} = V_{UT} - V_{LT} = \left(V_{OH} - V_{OL}\right) \frac{R_1}{R_1 + R_2}$$
. Thay $V_{DB} = 0.8 \text{V}$, ta được: $0.8 = 3.3 \frac{R_1}{R_1 + R_2}$.

Chọn trị số $R_1=2.2$ KOhm $\rightarrow R_2=6.8$ Kohm

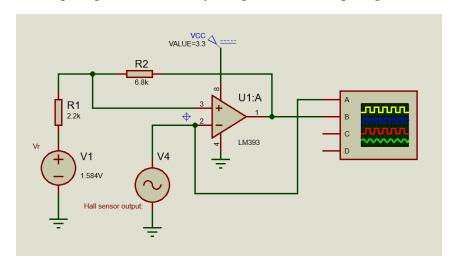
Ta có công thức tính V_{MB}:

$$V_{MB} = \frac{V_{OH} - V_{OL}}{2} \frac{R_1}{R_1 + R_2} + V_R \frac{R_2}{R_1 + R_2}$$

Thay các giá trị R_1 , R_2 và V_{MB} vào công thức trên $\rightarrow V_{R}$ = **1.584 V.** Tuy nhiên, trong mạch thực tế V_{MB} có thể được điều chỉnh tùy vào khoảng cách từ nam châm đến cảm biến hall, do đó có thể sử dụng biến trở để dễ dàng thay đổi giá trị V_{MB} này.

2.1.2. Mô phỏng mạch

Sử dụng phần mềm mô phỏng Proteus 8.0. Xây dựng mạch cần mô phỏng:



Ảnh 8: Mạch mô phỏng

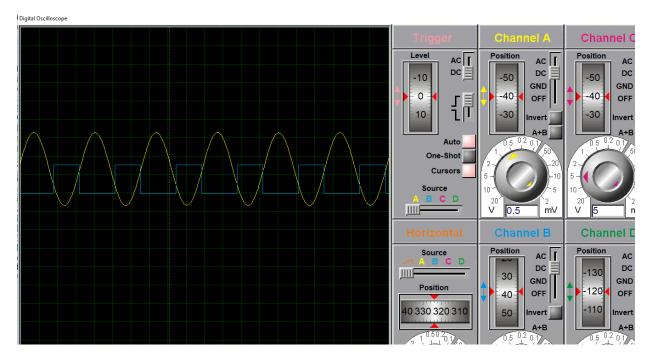
Giải thích mạch: Các giá trị linh kiện được chọn theo tính toán ở phần trên. Với V4 là tín hiệu ngõ ra của Hall sensor được cài đặt giá trị như sau:

# Edit Component			?	×			
Part <u>R</u> eference: Part <u>V</u> alue: <u>E</u> lement:	VSINE New	Hidden: ☐	Ok Can				
DC Offset:	1.65	Hide All ∨					
Amplitude:	0.99	Hide All ∨					
Frequency:	3	Hide All ∨					
Time Delay:	(Default)	Hide All ∨					
Damping Factor:	(Default)	Hide All ∨					
Other <u>Properties:</u>							
Exclude from Simulation Exclude from PCB Layout Exclude from Current Variant Attach hierarchy module Hide common pins Exclude from Current Variant Edit all properties as text							

Ảnh 9: Cấu hình mô phỏng ngõ ra Hall sensor

DC Offset = 1.65V, biên độ bằng 0.99V tần số bằng 3 Hz (minh họa cho sự thay đổi của ngõ ra hall sensor).

Kết quả mô phỏng:



Ảnh 10: Dạng sóng ngõ ra

→Kết luận: dạng sóng ngõ ra phù hợp với yêu cầu thiết kế là chuyển tín hiệu analog từ ngõ ra của Hall sensor sang tín hiệu digital.

III. Tài liệu tham khảo

- [1] SS49E Datasheet: https://www.mouser.co.uk/datasheet/2/187/HWSC_S_A0012826248_1-3073340.pdf
- [2] LM393 Datasheet: https://www.ti.com/lit/ds/symlink/lm193.pdf
- [3] Hieu Nguyen, Applied Electronics (EE3129), Chapter 2-3: Op Amp Circuits and Application.